

C, ngày 17 tháng 4 năm 2019

Số: 146/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Bùi Hữu H, sinh năm: 1990;
2. Chị Cao Thị Cẩm T, sinh năm: 1984;.

Cùng địa chỉ: 120/1, ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Hữu H và chị Cao Thị Cẩm T trình bày:

Anh H và chị T tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Do thời gian tìm hiểu nhau chưa được một tháng đã quyết định cưới nhau nên nhiều điều chưa hiểu về nhau. Sau khi cưới nhau sống chung một thời gian nhận thấy cả hai không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên thường hay cự cãi. Khi xảy ra mâu thuẫn anh H, chị T đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả, gia đình hai có biết việc vợ chồng anh chị bất hòa nhưng không tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh H và chị T đã ly thân, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống. Nhận thấy khả năng vợ chồng không thể tháo gỡ mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, tình hình càng lúc càng xấu đi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh H, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Hữu H và chị Cao Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: anh Bùi Hữu H và chị Cao Thị Cẩm T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Hữu H và chị Cao Thị Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Hữu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001285 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã A;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)

Lê Thị Minh Trung